

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐHPT-HS ngày 08/11/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1988 tại **xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn N xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: **Hồ Thị H**, sinh năm 1966; Vợ: **Lê Thị D**, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 1; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến ngày 21/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Lê Ngọc T**, sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: **Số D Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.**

Người làm chứng: Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: 942/3/TL43, khu phố B, B, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 13h 15 phút ngày 09/02/2023 Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia moning, biển kiểm soát 36A - 333.34 đi trên đường Quốc lộ 47 theo hướng từ huyện T đi huyện T, chuẩn bị vào vòng xuyến ngã tư giao nhau với đường N - S, đoạn qua khu phố T, thị trấn S, huyện T.

Cùng lúc này trên đường N - S có anh Lê Ngọc T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX350, biển kiểm soát 61A- 429.55 đang di chuyển hướng từ N vào cảng hàng không T cũng chuẩn bị vào vòng xuyến ngã tư giao nhau với đường Q.

Khi vào vòng xuyến cả A và T đều không chú ý quan sát các phương tiện di chuyển từ các hướng đi tới, không giảm tốc độ. A không nhường đường cho xe của T đi từ bên trái đến nên phần đầu của xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX350, biển kiểm soát 61A- 429.55 do T điều khiển đã đâm va vào phần đầu bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 do A điều khiển. Sau va chạm xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 dừng lại, xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 đi qua vòng xuyến và dừng xe bên phải đường Quốc lộ 47. Hậu quả: Cả hai xe ô tô bị hư hỏng nặng, cả hai lái xe không bị thương.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở xác định cả T và A điều khiển xe ô tô trong tình trạng không sử dụng rượu bia. Cả hai đều có đầy đủ giấy tờ xe theo quy định.

Ngày 04/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 là 1.087.125.714đ.

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 là 44.357.500đ.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và giám định dấu vết cơ học qua hồ sơ xác định:

- + Vị trí xảy ra tai nạn trên mặt đường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là vòng xuyến ngã tư giao nhau giữa đường Q với đường N - S thuộc khu phố T, thị trấn S, huyện T. Đường quốc lộ 47 được rải nhựa bằng phẳng, độ rộng một chiều đường là 11,4m. Vị trí xảy ra tai nạn được xác định nằm ngay trước đầu vết lốp, cách tim đường Quốc lộ 47 là 6,5m, trong khu vực ngã tư giao nhau;

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện: Mặt trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 với mặt ngoài bên trái Ba đờ xóc(cách mặt trước ba đờ sọc trước 24cm), mặt ngoài tai xe bên trái, mặt ngoài trên bên trái nắp ca pô, mặt ngoài cửa trước, cửa sau bên trái, mặt ngoài khung kim loại bên trái trần xe, má ngoài lớp trước bên trái, cạnh la zăng lớp trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34;

+ Tại thời điểm va chạm xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 chuyển động vuông góc, từ phải sang trái so với xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55. Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm;

+ Tại lề đường bên phải Quốc lộ D hướng T đi huyện T có một biển báo hiệu nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên (Biển báo số R303).

+ Tại vị trí lề đường bên phải đường N- S hướng huyện T đi cảng hàng không T có 03 biển báo: 01 biển báo hiệu nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên (Biển báo số R303); 01 biển cảnh báo nguy hiểm đi chậm (biển báo số W.245a); 01 biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau chạy theo vòng xuyên (biển báo số W.206) và 01 đèn giao thông chú ý quan sát.

Ngày 21/02/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 file video trích xuất từ camera an ninh ghi lại vụ tai nạn giao thông trên. Tại Bản kết luận giám định số 2219/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong 01 tệp video; Trích xuất 05 hình ảnh từ video gửi giám định; Không xác định được tốc độ của hai phương tiện trước thời điểm va chạm trong video gửi giám định.

Đối với hành vi của Lê Ngọc T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ: “*Các hành vi bị nghiêm cấm: 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Hậu quả làm hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 với giá trị thiệt hại tài sản là 44.357.500đ, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu cùng giấy phép lái xe của T đến công an huyện T xử lý vi phạm hành chính theo điểm a khoản 07 điều 05 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ- CP ...)

Hành vi của Nguyễn Văn A đã vi phạm khoản 2 điều 24 Luật Giao thông đường bộ: “*Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây: 2. Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi bên trái.*”. Khi tham gia giao thông A có Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe ô tô điều khiển theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh **Lê Ngọc T** số tiền 80.000.000đ. Giữa Bị cáo và Bị hại chưa thống nhất thỏa thuận về Dân sự. cả Bị cáo và Bị hại đều đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Đối với phương tiện có liên quan đến vụ án là xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 và xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTX ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn A** về tội : "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 260; Điểm s, b khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** 36(ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án; Không phạt bổ sung đối với Bị cáo; Về dân sự: Buộc Bị cáo phải bồi thường thiệt hại 60% giá trị thiệt hại cho **B** hại là 652.275.000đ; Buộc Bị hại phải bồi thường thường thiệt hại 40% giá trị thiệt hại cho Bị cáo là 17.743.000đ. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Bị hại số tiền 80.000.000đ. Đối trừ nghĩa vụ giữa Bị cáo và Bị hại nên số tiền còn lại Bị cáo phải bồi thường cho Bị hại là 554.532.000đ; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo và Bị hại không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội

của bị cáo tại cơ quan điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 09/02/2023 tại vòng xuyên giao nhau giữa đường Q với đường N- Sao Vàng đoạn qua khu phố T, thị trấn S, huyện T bị cáo Nguyễn Văn A đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào vòng xuyên và không nhường đường cho xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 của Lê Ngọc T đi từ bên trái đến nên đã xảy ra va chạm: Phần đầu của xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX350, biển kiểm soát 61A- 429.55 do Bị hại là anh Lê Ngọc T điều khiển đã đâm va vào phần đầu bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 do Bị cáo Nguyễn Văn A điều khiển. Hậu quả xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 do Bị hại Lê Ngọc T điều khiển bị hư hỏng, thiệt hại là 1.087.125.714đ.

Bị cáo A tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ khi vào vòng xuyên và không nhường đường cho xe ô tô đi từ bên trái đến đã vi phạm khoản 2 Điều 24 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại về tài sản là 1.087.125.714đ. Do đó bị cáo A phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 BLHS.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTX ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng.

[4]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại về tài sản của người khác. Trong tình hình hiện nay tình trạng vi phạm luật giao thông đường bộ đang là mối quan tâm của toàn xã hội, hậu quả của những vi phạm này là nghiêm trọng, ảnh hưởng tới trật tự trị an xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh .

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có Tiền án, Tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; Gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả được một phần thiệt hại nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 điều 51 BLHS. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; Bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Quốc N1 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất nên Bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ

quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, Tiền sự; Bị cáo lần đầu phạm tội do lỗi vô ý; Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác trong vụ án này Bị hại cũng có lỗi một phần đó là điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự cho Bị cáo được hưởng án treo với mức án đầu khung hình phạt và giao Bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về phần dân sự: Bị hại là anh **Lê Ngọc T** chủ sở hữu của xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại về hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 theo quy định pháp luật; Bị cáo yêu cầu Bị hại bồi thường thiệt hại về hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 theo quy định pháp luật.

HĐXX xét thấy: Trong vụ án này cả Bị cáo và Bị hại đều vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể: Bị cáo đã vi phạm khoản 2 điều 24 Luật Giao thông đường bộ; Bị hại đã vi phạm khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 Bị cáo điều khiển là 44.357.500đ nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm đối với Bị hại **Lê Ngọc T** nhưng xét về lỗi thì cả Bị cáo và Bị hại đều có lỗi. Do đó HĐXX buộc cả Bị cáo và Bị hại đều phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại điều 589 và điều 601 Bộ luật Dân sự theo mức 60 - 40, cụ thể Bị cáo phải bồi thường 60% thiệt hại về hư hỏng phương tiện của Bị hại, còn Bị hại phải bồi thường 40% thiệt hại về hư hỏng phương tiện của Bị cáo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **huyện T** kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 61A- 429.55 là 1.087.125.714đ; Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 36A - 333.34 là 44.357.500đ. Do đó buộc Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Bị hại số tiền là: 1.087.125.714đ x 60% = 652.275.000đ; Bị hại phải bồi thường thiệt hại cho Bị cáo là: 44.357.500đ x 40% = 17.743.000đ. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Bị hại số tiền 80.000.000đ. Đối trừ nghĩa vụ giữa Bị cáo và Bị hại nên số tiền còn lại Bị cáo phải bồi thường cho Bị hại là 554.532.000đ. Vì vậy HĐXX căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589; Điều 601; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Buộc Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Bị hại số tiền còn lại là 554.532.000đ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 điều 260; Điểm b, s khoản 1,2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội : “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .
- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn A** 03(ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05(Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo **Nguyễn Văn A** cho **UBND xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Về Dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589; Điều 601; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Bị hại số tiền còn lại là 554.532.000đ(Năm trăm năm mươi tư triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn A** phải chịu 200.000đ án phí HSST và án phí DSST là 26.181.280đ, tổng cộng 26.381.280đ.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo và Bị hại có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- THA dân sự;

- THA hình sự Công an

huyện Thọ Xuân;

- Bị cáo;

- Bị hại

- UBND xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân,

tỉnh Thanh Hóa

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hằng